

Bản án số: 134/2025/HS-ST
Ngày 29/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Thư;

Bà Phạm Quí Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Huyền Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Trần Minh T**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 27/01/1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường P, Phường 16, Quận 11 (nay là phường M, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường P, Phường 16, Quận 11 (nay là phường M), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Th và bà Huỳnh Mỹ H; bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2025 tại Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 11; Có mặt.

2. **Trần Vinh Th**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 05/5/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường L, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú (nay là phường Ph), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường L, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú (nay là phường Ph), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H và bà Huỳnh Thị K; bị cáo có vợ và có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; Nhân thân: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2025 tại Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 11; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 45 phút ngày 04/3/2025, Công an Phường 16 Quận 11 tiến hành kiểm tra hành chính tại số nhà 24 Phan Xích Long, Phường 16, Quận 11 (nay là phường Minh Phụng), Thành phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra phòng ngủ của Trần Minh T tại lầu 04 của căn nhà trên, phát hiện trong phòng ngủ có Trần Minh T và Trầm Vinh Th. Trên bàn có 01 gói nylon chứa tinh thể, 01 ống thủy tinh đầu phễu tròn bên trong có chứa tinh thể. T và Th khai nhận là ma túy mua về để sử dụng, sau đó bị phát hiện và bắt quả tang. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Trần Minh T và Trầm Vinh Th cùng khai nhận: Nguồn gốc số ma túy trong phòng là của T mua về để sử dụng, T khai vào lúc 16 giờ 30 ngày 25/02/2025, T gọi số điện thoại 0903787176 (trong danh bạ điện thoại của T lưu tên “Út”) để hỏi mua ma túy. Đến 17 giờ 27 phút cùng ngày, Út gọi lại cho T để hẹn T đến đường Trương Phước Phan thuộc phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân để giao ma túy, T mua gói ma túy trên với giá 300.000 đồng.

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/3/2025, Trần Minh T rủ Trầm Vinh Thắng đến nhà T chơi tại địa chỉ số nhà 24 Phan Xích Long, Phường 16, Quận 11 (nay là phường Minh Phụng), Thành phố Hồ Chí Minh để ăn uống, sử dụng rượu bia tại phòng ngủ của T trên lầu 4 của căn nhà trên. Đến khoảng 00 giờ 00 ngày 04/3/2025, T rủ Th sử dụng ma túy, Th đồng ý. T lấy gói nylon chứa ma túy đã mua từ trước đó cất giấu trong quần áo tại phòng ngủ của T ra đặt lên bàn, sau đó lấy một phần ma túy từ túi nylon cho vào ống thủy tinh. T dùng quẹt gas để đốt ma túy chảy ra, sau đó T hút trước rồi T đưa cho Th, Th tự đốt để hút, sau khi hút xong Th đưa lại cho T để T tự đốt hút tiếp, cả hai cùng sử dụng ma túy đến sáng. Trong quá trình sử dụng Th có mượn tiền người em bên nước ngoài của Th để chuyển vào tài khoản Momo của T số tiền là 200.002 đồng nhằm hùn tiền ma túy mà cả hai vừa sử dụng. Sau đó, T và Th ngủ lại trong phòng ngủ của T. Đến khoảng 09 giờ 45 phút ngày 04/03/2025, Công an Phường 16, Quận 11 kiểm tra hành chính tại phòng ngủ của T thì phát hiện ma túy nên đưa Tuấn và Th về trụ sở Công an phường làm việc. T và Th khai nhận có sử dụng ma túy cùng với nhau 02 lần tại nhà của T tại địa chỉ số 24 Phan Xích Long, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 10/2024 và ngày 04/3/2025. Cả 02 lần sử dụng, đều sử dụng tại nhà của T, dụng cụ sử dụng ma túy là của T chuẩn bị, Th có hùn tiền với T để mua ma túy. Lần sử dụng vào tháng 10/2024, Th có hùn với T số tiền 150.000 đồng bằng tiền mặt để mua ma túy cùng sử dụng và lần sử dụng vào ngày 04/03/2025, Th hùn 200.002 đồng tiền ma túy với T. Số ma túy thu giữ tại nhà T ngày 04/3/2025 là ma túy còn lại của T và Th sau khi sử dụng và là số ma túy do T và Th cùng hùn tiền mua để sử dụng. Số ma túy này cả hai khai nhận cất giữ để chuẩn bị sử dụng lần sau.

Ngoài ra, bị cáo Th khai về số tài khoản ngân hàng Vietcombank số 033 1000487421 tên HUYNH DAI QUANG NHAN đã chuyển tiền cho bị cáo Trầm Vinh Th số tiền 200.002 đồng, Th khai nhận đây là người bạn ở nước ngoài chuyển

tiền cho Th mượn để tiêu xài, khi mượn tiền Th không nói cho người này biết việc mượn tiền để mua ma túy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất điện thoại của T và Th: Xác định tin nhắn mã QR chuyển tiền việc hùn tiền ma túy, tin nhắn mượn tiền của Th. Lời khai của các bị cáo Trần Minh T và Trần Vinh Th là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản kiểm tra vụ việc, vật chứng thu giữ cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng và tài sản thu giữ:

- Gói 1 có 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể.
- Gói 2 có 01 ống thủy tinh hình tròn bên trong có chứa tinh thể.

Tại Bản Kết luận giám định số: 3434/KL-KTHS, ngày 10/3/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tinh thể trong 01 gói nylon được niêm phong là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1309g, loại Methamphetamine; Tinh thể trong 01 ống thủy tinh đầu phễu tròn được niêm phong là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0907g, loại Methamphetamine.

- 01 (một) xe mô tô 2 bánh kiêu dáng Vario màu Trắng – đỏ - đen; Biển số: 59D3-007.99, số máy: JMSIE1650042; số khung: 5112LK650612. Qua giám định số khung, số máy không bị đục lại số. Chiếc xe trên bị cáo Th đứng tên sở hữu, bị cáo Th dùng làm phương tiện đi lại và đến nhà T sử dụng ma túy.

- 01 xe đạp loại thể thao màu xám, đã qua sử dụng, chiếc xe trên của bị cáo Trần Minh T sử dụng để làm phương tiện di chuyển, bị cáo T khai nhận dùng chiếc xe trên để đi mua ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 Pro, màu xám, đã qua sử dụng của Trần Minh T. Qua kiểm tra điện thoại phát hiện nội dung liên quan đến việc mua ma túy và tổ chức sử dụng ma túy của Trần Minh T. Bị cáo T khai nhận dùng chiếc điện thoại trên để liên lạc mua ma túy.

- 03 queet gas đã qua sử dụng; 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút nhựa của Trần Minh T tự làm để sử dụng ma túy; 07 ống thủy tinh đầu phễu tròn; 01 đoạn ống hút nhựa của Trần Minh T để sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu TECNO POVA, màu đen, đã qua sử dụng của Trần Vinh Th. Qua kiểm tra điện thoại phát hiện nội dung liên quan đến việc tổ chức sử dụng ma túy của Trần Vinh Th.

Bản cáo trạng số: 72/CT-VKS-KV3 ngày 22 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 truy tố các bị cáo Trần Minh T và Trần Vinh Th tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo thừa nhận hành vi

phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trần Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 08 đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 09 năm 06 tháng đến 11 năm tù.

Bị cáo Trầm Vinh Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 09 năm đến 10 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không.

Đề nghị hướng xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 gói niêm phong ghi vụ số 1236/25 có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên là mẫu vật ma túy còn lại sau giám định; 03 que gạt gas đã qua sử dụng; 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút nhựa của Trần Minh T tự làm để sử dụng ma túy; 07 ống thủy tinh đầu phễu tròn; 01 đoạn ống hút nhựa, là dụng cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe đạp loại thể thao màu xám, đã qua sử dụng, bị cáo T dùng xe trên để đi mua ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 Pro, màu xám, đã qua sử dụng, bị cáo T dùng liên lạc mua ma túy; 01 điện thoại di động hiệu TECNO POVA, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo Th liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Trầm Vinh Th: 01 xe mô tô 02 bánh kiểu dáng Vario màu Trắng - đỏ - đen; biển số: 59D3-007.99, số máy: JM51E1650042; số khung: 5112LK650612, không liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào ngày 04/3/2025, tại nhà bị cáo Trần Minh T số 24 đường Phan Xích Long, Phường 16, Quận 11 (nay là phường Minh Phụng) Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo T và bị cáo Th đã có hành vi cùng nhau hùn tiền mua ma túy để cùng sử dụng chung. T là người cung cấp ma túy, dụng cụ và địa điểm sử dụng ma túy, Th hùn số tiền 200.002 đồng để mua ma túy. T và Th cùng đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể.

Số ma túy còn lại bị cáo Trần Minh T, Trầm Vinh Th cất giữ sau khi sử dụng ma túy chung với nhau có khối lượng 0,1309g và 0,0907 ma túy loại Methamphetamine. Số ma túy này cả hai bị cáo khai nhận cất giữ để chuẩn bị sử dụng lần sau. Tổng khối lượng ma túy là 0,2216g (không phải hai hai một sáu gam)

đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T và bị cáo Th về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngoài hành vi cùng sử dụng chung ma túy bị bắt quả tang, các bị cáo còn thừa nhận trước đó vào khoảng tháng 10/2024, bị cáo T đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của T cho Th 01 lần. Ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là của T cung cấp. Bị cáo T và bị cáo Th cùng nhau hùn tiền mua ma túy sử dụng chung, mỗi bị cáo hùn 150.000 đồng để mua ma túy và cùng nhau sử dụng tại nhà T.

Những lần bị cáo T tổ chức cho bị cáo Th sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo T không thu lợi từ hành vi này. Lời khai nhận của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị cáo Th. Bị cáo T, bị cáo Th đều thừa nhận các bị cáo cùng nhau hùn tiền mua chất ma túy và sử dụng ma túy tại nhà bị cáo T 02 lần. Hành vi của các Trần Minh T và Trần Vinh Th đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo cùng nhau thống nhất thực hiện hành vi phạm tội nên mang tính đồng phạm nhưng giản đơn vì giữa các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc, câu kết chặt chẽ. Trong đó bị cáo Trần Minh T là người chủ động khởi xướng, rủ rê, cung cấp ma túy, dụng cụ và địa điểm cùng bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo T phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo Th.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 truy tố các bị cáo Trần Minh T và Trần Vinh Th tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc gây nguy hiểm cho xã hội khi thực hiện hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện, nên có lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã vi phạm đến chính sách độc quyền kiểm soát, quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, đặc biệt là các chất gây nghiện thuộc danh mục các chất ma túy, tiền chất và các chất hóa học tham gia vào quá trình chế tạo các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, đồng thời làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với người phụ nữ có tên Út, là người bán ma túy cho bị cáo T, hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn gửi Tổng công ty viễn thông Mobiphone xác minh số điện thoại 0903787176. Khi có kết quả sẽ tiếp tục điều tra làm rõ đề xử lý nếu có liên quan theo đúng quy định pháp luật.

Về tài khoản ngân hàng Vietcombank số: 0331000487421 tên HUYNH DAI QUANG NHAN đã chuyển tiền cho Trần Vinh Th số tiền 200.002 đồng, Cơ quan điều tra đã gửi yêu cầu cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam đề nghị cung cấp thông tin chủ tài khoản. Khi có kết quả sẽ tiếp tục xác minh làm rõ đề xử lý nếu có liên quan theo đúng quy định pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Về hình phạt bổ sung: Bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần bắt bị cáo phải chịu phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 gói niêm phong ghi vụ số 1236/25 có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 03 quạt gas đã qua sử dụng; 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút nhựa của Trần Minh T tự làm để sử dụng ma túy; 07 ống thủy tinh đầu phễu tròn; 01 đoạn ống hút nhựa, là dụng cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe đạp loại thể thao màu xám, đã qua sử dụng, bị cáo T dùng xe trên để đi mua ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 Pro, màu xám, đã qua sử dụng, bị cáo T dùng liên lạc mua ma túy; 01 điện thoại di động hiệu TECNO POVA, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo Th liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Trần Vinh Th: 01 xe mô tô 02 bánh kiểu dáng Vario màu Trắng - đỏ - đen; biển số: 59D3-007.99, số máy: JM51E1650042; số khung: 5112LK650612, không liên quan đến vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38, Điều 50; Điều 55; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Minh T và bị cáo Trần Vinh Th;

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T, bị cáo Trần Vinh Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2025.

Xử phạt bị cáo Trần Vinh Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2025.

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 gói niêm phong ghi vụ số 1236/25 có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên; 03 quạt gas đã qua sử dụng; 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút nhựa của Trần Minh T tự làm để sử dụng ma túy; 07 ống thủy tinh đầu phễu tròn; 01 đoạn ống hút nhựa.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe đạp loại thể thao màu xám, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 Pro, màu xám, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu TECNO POVA, màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Vinh Th: 01 xe mô tô 02 bánh kiểu dáng Vario màu Trắng - đỏ - đen; biển số: 59D3-007.99, số máy: JM51E1650042; số khung: 5112LK650612.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND KV3;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS TP.HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 9 năm 2025.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Thư;

Bà Phạm Quí Phụng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025, đối với:

Bị cáo Trần Minh T, sinh năm: 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo Trầm Vinh Th, sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 38, Điều 50; Điều 55; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Minh T và bị cáo Trầm Vinh Th;

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T, bị cáo Trầm Vinh Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2025.

Xử phạt bị cáo Trầm Vinh Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy”; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2025.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 gói niêm phong ghi vụ số 1236/25 có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên; 03 quạt gas đã qua sử dụng; 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút nhựa của Trần Minh T tự làm để sử dụng ma túy; 07 ống thủy tinh đầu phễu tròn; 01 đoạn ống hút nhựa.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe đạp loại thể thao màu xám, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 Pro, màu xám, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu TECNO POVA, màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Vinh Th: 01 xe mô tô 02 bánh kiểu dáng Vario màu Trắng - đỏ - đen; biển số: 59D3-007.99, số máy: JM51E1650042; số khung: 5112LK650612.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

5. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 45 phút, ngày 29 tháng 9 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 449/2025/HSST-QĐTG

Tp.HCM, ngày 29 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Minh Thư;
- Bà Phạm Quý Phương.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Trần Minh T**, sinh năm 1981; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 24 đường Phan Xích Long, Phường 16, Quận 11 (nay là phường Minh Phụng), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 24 đường Phan Xích Long,

Phường 16, Quận 11 (nay là phường Minh Phụng), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND KV3;
- Trại tạm giam Chí Hòa -
Phân trại tạm giam khu vực Q11;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 450/2025/HSST-QĐTG

Tp.HCM, ngày 29 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Minh Thư;
- Bà Phạm Quý Phượng.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Trần Vinh Th**, sinh năm 1994; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 151/32 đường Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú (nay là phường Phú Thạnh), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 151/32

đường Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú (nay là phường Phú Thạnh), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 09 (chín) năm tù về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND KV3;
- Trại tạm giam Chí Hòa -
Phân trại tạm giam khu vực Q11;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc